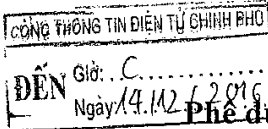


THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2433/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2016



QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Tân Kiêu, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại các văn bản số 80/TTr-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2016 và số 101/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2016 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án hạ tầng Khu công nghiệp Tân Kiêu, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; ý kiến Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các văn bản số 4429/BC-BKHĐT ngày 08 tháng 6 năm 2016 và số 7817/BKHĐT-GSTĐĐT ngày 23 tháng 9 năm 2016 về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án hạ tầng Khu công nghiệp Tân Kiêu, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án hạ tầng Khu công nghiệp Tân Kiêu, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

- Cơ quan chủ quản đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp và Vật liệu xây dựng Đồng Tháp.
- Mục tiêu đầu tư: Tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư hạ tầng và các doanh nghiệp khác đầu tư dự án trong khu công nghiệp; trong đó, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ cao, thiết bị hiện đại, sử dụng nhiều lao động, góp phần giải quyết nhu cầu việc làm của địa phương.

- Quy mô đầu tư: Quy mô diện tích khu công nghiệp khoảng 150 ha, bao gồm các hạng mục sau: đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, xây dựng đường giao thông, bến bãi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống cấp điện, cây xanh, xây dựng nhà máy cấp nước và nhà máy xử lý nước thải.

- Nhóm Dự án: nhóm A.

- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 896.020 triệu đồng (tám trăm chín mươi sáu tỷ không trăm hai mươi triệu đồng), trong đó:

STT	Thành phần vốn	Thành tiền (triệu đồng)
A	Đền bù giải tỏa, chuẩn bị đầu tư (có bao gồm chi phí lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi)	332.922
B	Chi phí xây dựng	516.173
C	Chi phí dự phòng	46.925
	TỔNG CHI PHÍ ĐẦU TƯ (làm tròn)	896.020

- Nguồn vốn:

+ Ngân sách Trung ương: 90.000 triệu đồng (từ Chương trình mục tiêu hỗ trợ đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2015).

+ Ngân sách địa phương: 332.922 triệu đồng; thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị đầu tư (gồm cả chi phí lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi).

+ Nguồn vốn chủ sở hữu (vốn tự có của Chủ đầu tư); vốn vay và huy động: 473.098 triệu đồng.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Tân Kiều và xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2016 đến năm 2023.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án nêu trên, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư Dự án theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Tổ chức triển khai thực hiện Dự án theo đúng quy hoạch được duyệt, đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành, bảo đảm chất lượng, tiến độ và mục tiêu đầu tư.

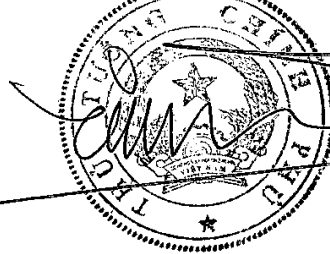
Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.
2. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này; báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật.
3. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp và các Bộ, cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan có tên tại Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ: CT, TN&MT, NN&PTNT;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, V.III; TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, KTN (3b). *khanh*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trịnh Đình Dũng